

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu

TT	VĂN BẢN ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ	DỰ THẢO VĂN BẢN	Thuyết minh
	Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu	
1	Điều 5 Định giá (khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh))	Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của khoản 4 Điều 5 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)	
	Điểm d khoản 4 Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:	1. Sửa đổi nội dung gạch đầu dòng thứ 6 và gạch đầu dòng thứ 7 tại điểm d khoản 4 Điều 5 (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh) như sau:	Đảm bảo theo quy định tại mục số 37 Phụ lục 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá.
	- Giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	- Giá tối đa áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu thầu).	
	- Giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân”	- Giá cụ thể đối với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.	
		2. Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 Điều 5 như sau:	Đảm bảo theo quy định tại mục số 19, 20, 21 Phụ lục 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá.
	e) Sở Y tế:	“e) Sở Y tế:	
	- Giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập.	- Giá cụ thể dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu);	
	- Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện tại các đơn vị sự nghiệp công lập.	- Giá cụ thể dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu);	
		- Giá cụ thể máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn;	
		- Giá cụ thể dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc tại đơn vị sự nghiệp công lập (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu)”. h) Sở quản lý ngành, lĩnh vực về hàng hóa, dịch vụ:	
	- Thực hiện thẩm định phương án giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách Nhà nước và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh.	3. Sửa đổi, bổ sung nội dung gạch đầu dòng thứ nhất điểm h khoản 4 Điều 5 như sau: “- Thực hiện thẩm định phương án giá cụ thể đối với sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh”.	Đảm bảo theo quy định tại mục số 17 Phụ lục 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá.
		4. Bổ sung điểm i sau điểm h khoản 4 Điều 5 như sau:	Đảm bảo theo quy định tại mục số 43 Phụ lục 02 Danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá được bổ sung tại điểm b khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá.

	Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu	
		i) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Lai Châu: Giá cụ thể dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế và cụm công nghiệp đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.	
	Điều 4. Điều khoản thi hành	Điều 2. Điều khoản thi hành	
	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025.	1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/4/2026.	
	2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì thực hiện theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	
	3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.	